TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2017/HSPT
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Ẩn.

Ông Phạm Phước Thiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSPT ngày 18/9/2017, đối với bị cáo Lê Minh T do có đơn kháng cáo của bị cáo Lê Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo: Lê Minh T (Phone), sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị K; có vợ Nguyễn Thị Thu N và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Võ Chí L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M, ông Huỳnh Văn N, ông Phạm Văn H, ông Võ Thành Đ, ông Tô Thành S không kháng cáo không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/3/2016, Phạm Văn H hẹn Võ Thành Đ đi đến khu dân cư Đường 10, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để bàn bạc về việc giả cầm mạng của Đ tại Campuchia do đánh bạc thua được Đ đồng ý nên đã gọi điện thoại về cho ông L

là cha ruột của Đ để yêu cầu ông L chuộc với giá 60.000.000đ nhằm mục đích tiêu xài và trả nợ.

Ngày 05/4/2016, H, Đ và Nguyễn Thị Kim T (bạn của H) hẹn gặp nhau tại quán cà phê "Bờ Sông" thuộc thị trấn Bến Lức, Hiếu gọi điện thoại kêu Huỳnh Văn N đến và rủ N cùng tham gia việc giả cầm mạng Đ và nhờ N tìm người dẫn sang Campuchia, N đồng ý. N gọi điện thoại cho Lê Minh T đang ở Tây Ninh, N nói rõ cho Minh T biết việc Đ giả cầm mạng để lừa gia đình của Đ lấy tiền và nhờ Minh T giúp dẫn sang Campuchia, Minh T đồng ý và kêu N dẫn Đ, H lên cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh.

Ngày 06/4/2016, N, Đ, H, Kim T vào quán nước giải khát không tên trước cửa khẩu Mộc Bài, N gọi điện cho Minh T nhờ Minh T dẫn sang Campuchia để Đ giả cầm mạng, nhưng Minh T nói không còn làm ở Campuchia nên đã giới thiệu Trần Văn M dẫn đi, đồng thời kêu N ngồi đợi. Minh T nghe điện thoại xong thì đi đến nhà của M nói với M có khách ở huyện Bến Lức, tỉnh Long lên nhờ giả cầm mạng để lừa gia đình lấy 60.000.000đ, Minh T không đi được nên kêu M đi đến gặp N đang ngồi đợi tại quán nước trước cửa khẩu Mộc Bài, Minh T nói với M lấy tiền công là 12 triệu đồng, M đồng ý, khi đi M rủ Nguyễn Văn H (Khất) cùng đi. Đến quán nước M gặp N, Đ và H thỏa thuận tiền công M dẫn sang Casino ở Campuchia và dựng chuyện Đ giả cầm mạng để lừa ông L lấy 60.000.000đ, tiền công M lấy là 12.000.000đ và Đ đồng ý. M thuê xe chở N, Đ, Hi, Kim T, còn M chở H (Khất) đi theo đường tiểu ngạch sang Campuchia, đến khoảng 18 giờ cùng ngày H và Kim T về Tây Ninh, còn N, Đ, M, H (Khất) ở lại. Sau đó, M mua sim điện thoại Campuchia lắp vào điện thoại để gọi cho ông L và yêu cầu ông L đem 60.000.000đ chuộc Đ về, ông L nói chưa có tiền thì M tắt máy, đến ngày 08/4/2016 M chở H (Khất) và N về Việt Nam.

Trong thời gian từ ngày 07/4/2016 đến ngày 09/4/2016, M nhiều lần đi lại giữa Việt Nam - Campuchia và gọi điện thoại cho L yêu cầu đem tiền chuộc Đ về nhưng do ông L nói chưa có đủ tiền chỉ có 20.000.000đ thì M đồng ý cho ông L chuộc mạng Đ và nói dối với ông L nhờ người quen bắt cóc Đ đem về Tây Ninh, rồi kêu ông L lên rước Đ về. Khi về tới Tây Ninh, M tiếp tục điện thoại kêu ông L đem 20.000.000đ lên huyện Gò Dầu chuộc Đ về, nhưng ông L nói trời tối không dám đi.

Đến khoảng 20 giờ ngày 10/4/2016, M mượn xe mô tô biển số 51Y2-3278 của Tô Thành S và rủ H (Khất) đi theo chơi, M chạy xe từ nhà M chở Đ và H (Khất) đến ngã tư An Sương, Tp. HCM, M gọi điện thoại cho ông L biết là đã chở Đ về tới An Sương kêu ông L đem tiền lên chuộc Đ, nhưng L từ chối không đi. Đến khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 11/4/2016, M chở Đ và H (khất) về ấp 6, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, cách nhà Đ khoảng 100 mét, M kêu Đ và H (Khất) đứng bên ngoài chờ, còn M đi vào nhà ông L, khi M nhận 9.600.000đ từ Võ Hoàng Tr là anh em cột chèo của ông L thì bị lực lượng Công an xã An Thạnh, huyện Bến Lức bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: bị cáo Lê Minh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2017.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/8/2017, bị cáo Lê Minh T nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện đúng như nội dung án sơ thẩm nêu, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có con nhỏ và Tòa án sơ thẩm xử bị cáo 09 (chín) tháng tù là nặng đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án có nội dung:

Về hình thức: bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan. Bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo có con nhỏ và Tòa án sơ thẩm xử bị cáo 09 (chín) tháng tù là nặng đối với bị cáo. Tuy nhiên, tình tiết này cũng chỉ xem xét theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm đã tuyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về hình thức:* Kháng cáo của bị cáo, thực hiện đúng quy định tại Điều 233 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:* Ngày 29/3/2016, Lê Minh T là người có việc làm ổn định để tạo thu nhập cho bản thân và gia đình nhưng với động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Võ Chí L để có tiền tiêu xài, do đó bị cáo đã cùng với Phạm Văn H, Võ Thành Đ, Huỳnh Văn N, Trần Văn M dùng thủ đoạn gian dối dựng chuyện bị cáo Đ đánh bạc thua tiền tại

Campuchia nên cầm mạng 60.000.000đ để lừa ông L là cha của Đ và yêu cầu ông L phải đưa 60.000.000đ để chuộc mạng Đ về. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử bị cáo về "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan, xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Bị cáo Lê Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo có con nhỏ và Tòa án sơ thẩm xử bị cáo 09 (chín) tháng tù là nặng đối với bị cáo. Qua hồ sơ vụ án bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội bị xét xử là tội ít nghiêm trọng đây là trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và tài sản bị cáo cùng đồng bọn thực hiện chiếm đoạt là 9.500.000đồng là tài sản không lớn thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót gây bất lợi cho bị cáo nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự áp dụng mức án dưới khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử đồng thời bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 29/04/2016 đến nay là 05 (năm) tháng nên xét xử bị cáo mức án là 05 (năm) tháng tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh T; cải sửa 1 phần hình phạt của bản án Hình sự sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Minh T.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh T, cải sửa về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đối với bị cáo Lê Minh T.

Tuyên bố: bị cáo Lê Minh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p, h, g khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 45; Điều 47; Bộ luật hình sự và Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Minh T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2017.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Minh T ngay tại phiên tòa.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSNDT Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (1)
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01);
- CA huyện (01);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu án văn, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Văn Nhậm